

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11054 /UBND-TH

Nghệ An, ngày 11 tháng 12 năm 2024

V/v triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 09/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

(Có văn bản gửi kèm theo)

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bùi Thanh An có ý kiến như sau:

1. Giao các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nội dung theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị nêu trên; chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả triển khai theo Kế hoạch Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 01/11/2023); chủ động tham mưu thực hiện những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 09/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 của tỉnh; tổng hợp báo cáo, định kỳ hằng năm (trước ngày 05 tháng 12), tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Chu Hữu Bằng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/CT-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2024

CHỈ THỊ

**Về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
nhằm đẩy mạnh thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh
giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050**

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 (Chiến lược TTX). Để đảm bảo Chiến lược được triển khai đúng lộ trình, hiệu quả và đạt được mục tiêu đã đề ra, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 đã được Thủ tướng ban hành, theo đó các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được phân giao đến từng các bộ, ngành, địa phương.

Trong thời gian qua, mặc dù phải đối mặt với các thách thức đa chiều, nhưng dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự chủ động tích cực của các bộ, ngành, địa phương, tiến trình tăng trưởng xanh (TTX) của Việt Nam đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của nền kinh tế. Tuy vậy, TTX chưa thực sự trở thành động lực cho tăng trưởng kinh tế do vẫn tồn tại một số hạn chế, thách thức trong quá trình triển khai: Một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp TTX chưa được kịp thời lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công dẫn đến sự thiếu đồng bộ, thiếu nguồn lực triển khai ở các bộ, ngành, địa phương; khung khổ thể chế, chính sách cho đầu tư cho TTX còn phân tán, các công cụ tài chính xanh chưa hoàn thiện, thiếu những chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư mang tính đột phá cho TTX, dẫn tới chưa tạo được môi trường thuận lợi để tiếp cận, huy động, thu hút và tiếp nhận nguồn lực cho TTX; Năng lực triển khai còn hạn chế, nhận thức về vai trò và lợi ích của TTX chưa thực sự đi sâu vào tư duy của người dân và doanh nghiệp.

Để thúc đẩy thực hiện TTX, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 năm 2050, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ đã được phân giao tại Chiến lược TTX và Kế hoạch hành động TTX, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Kịp thời lồng ghép, tích hợp mục tiêu, nhiệm vụ TTX vào các chiến lược, đề án, quy hoạch, kế hoạch và các văn bản pháp luật của các ngành, lĩnh vực dự kiến ban hành trong thời gian tới;

b) Rà soát, đánh giá tiềm năng của các ngành, lĩnh vực mới trong TTX. Đẩy nhanh thực hiện các chương trình, dự án, đề án thí điểm các mô hình mới gắn với TTX;

c) Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của TTX cho người dân, cộng đồng doanh nghiệp;

d) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện TTX.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Triển khai xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện Chiến lược TTX; xây dựng lộ trình hiện thực hóa TTX gắn với phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn hướng tới mục tiêu trung hòa các-bon;

b) Thể chế hóa, giám sát việc điều chỉnh, bổ sung áp dụng các chính sách, mô hình, công cụ kinh tế mới để thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững, bảo đảm bình đẳng và năng lực cạnh tranh, phát huy vai trò quan trọng của khu vực tư nhân trong quá trình chuyển đổi xanh;

c) Tăng cường vận động, huy động mọi nguồn lực cho TTX; sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công theo hướng ưu tiên nguồn vốn ngân sách nhà nước cho TTX; xây dựng cơ chế ưu đãi đầu tư thúc đẩy TTX, cơ chế hỗ trợ dự án thí điểm xanh tại Việt Nam; tổng hợp danh sách các dự án thí điểm xanh, danh mục các nhiệm vụ, dự án xanh trọng điểm trong từng thời kỳ;

d) Tổng hợp xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục ngành kinh tế xanh tích hợp vào Hệ thống ngành kinh tế Việt nam dựa trên các tiêu chí phân loại xanh.

3. Bộ Tài chính

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách về quản lý và sử dụng các khoản chi ngân sách nhà nước thúc đẩy TTX;

b) Xây dựng, hoàn thiện chính sách ưu đãi về tài chính khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh;

c) Khẩn trương hoàn thiện Đề án thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.

4. Ngân hàng Nhà nước

a) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện thể chế về ngân hàng và tín dụng phù hợp với các mục tiêu TTX đặc biệt là tín dụng xanh và ngân hàng xanh;

b) Xây dựng các giải pháp tập trung nguồn lực cho tín dụng xanh, chính sách tín dụng ưu đãi cho các dự án xanh; chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cấp tín dụng xanh, tập trung nguồn vốn cho các ngành kinh tế xanh, dự án xanh, thân thiện với môi trường.

5. Bộ Công Thương

a) Cơ cấu lại, nâng cấp các ngành công nghiệp dựa trên đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ;

b) Tăng cường thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp xanh như năng lượng tái tạo, hydrogen, phương tiện vận tải điện, hạ tầng sạc điện...; hoàn thiện và thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Tuyên bố về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch; Cam kết về các mục tiêu năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng toàn cầu;

c) Đẩy mạnh nghiên cứu, thực hiện các giải pháp thích ứng với Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM);

d) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen của Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai JETP.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai;

b) Ưu tiên bố trí các nguồn lực, đẩy nhanh thực hiện các dự án trọng điểm về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn, sụt lún, sạt lở bờ sông, bờ biển, sạt lở đất...;

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; trình ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; hoàn thiện bộ tiêu chí xanh quốc gia làm cơ sở xác định và phân loại các hoạt động kinh tế;

d) Hoàn thiện các quy định, chính sách, các hướng dẫn về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đẩy nhanh việc thực hiện kinh tế tuần hoàn.

7. Bộ Xây dựng

a) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và công cụ giám sát, đánh giá phát triển đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, công trình xây dựng xanh, hạ tầng công cộng và các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường; sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng phát thải các-bon thấp; sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng sạch;

b) Hoàn thiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật, tập trung nội dung về ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải (cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn, chiếu sáng, cấp năng lượng...).

8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, công nghệ cao, bảo vệ môi trường, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi, nước sạch phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

b) Tập trung triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển bền vững một triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với TTX vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

9. Bộ Ngoại giao

a) Tham mưu thiết lập các khuôn khổ hợp tác về kinh tế xanh, thúc đẩy công tác “ngoại giao kinh tế”, “ngoại giao công nghệ”, “ngoại giao khí hậu”, hợp tác công nghệ, huy động các nguồn tài chính cho TTX, chuyển đổi xanh;

b) Chủ động tham gia, đóng góp tích cực trong các khuôn khổ hợp tác, sáng kiến quốc tế về TTX và phát triển bền vững để nâng cao vai trò, hình ảnh quốc tế của Việt Nam, tạo thuận lợi cho việc huy động các nguồn lực quốc tế, tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào các chuỗi cung ứng xanh toàn cầu.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp, các nhà sản xuất, các tổ chức, cá nhân trong toàn xã hội, thay đổi nhận thức, hành vi sản xuất, tiêu dùng, lối sống xanh;

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ TTX; tích hợp TTX vào các chương trình, kế hoạch đầu tư hạ tầng đồng bộ trong chuyển đổi số.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Tích hợp, lồng ghép TTX vào công tác giáo dục, đào tạo trong các cấp học, tuyên truyền, giáo dục về kỹ năng mềm, hình thành phong cách, ý thức sống xanh, văn minh;

b) Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho các ngành, lĩnh vực liên quan quan tới TTX (ngành năng lượng mới: hydrogen).

12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế chính sách phát triển du lịch xanh; xử lý vi phạm với các hành vi xâm phạm môi trường, cảnh quan, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường du lịch;

b) Xây dựng, triển khai hiệu quả Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng bộ tiêu chuẩn phát triển du lịch xanh đồng bộ và hiệu quả;

c) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch theo hướng xanh, phát huy các giá trị tài nguyên tự nhiên và di sản văn hóa dân tộc; đẩy mạnh quảng bá du lịch xanh.

13. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Hoàn thiện các chính sách lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy tạo việc làm xanh, hỗ trợ chuyển đổi việc làm, tạo việc làm mới và bảo đảm an sinh xã hội; chính sách phát triển sinh kế bền vững cho người lao động, nhất là lao động yếu thế;

b) Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển thị trường lao động, tạo việc làm trong các lĩnh vực liên quan tới TTX; tích hợp; bổ sung thêm các ngành, nghề đào tạo mới trong các lĩnh vực cho TTX vào chương trình đào tạo, đào tạo giáo dục nghề nghiệp;

c) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hướng tới môi trường đào tạo nghề xanh, đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí xanh của quốc gia và thế giới.

14. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Hoàn thiện danh mục quốc gia tổng hợp các công nghệ sạch, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, phát thải các-bon thấp trong các ngành sản xuất; ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cho TTX;

b) Triển khai nghiên cứu phát triển và ứng dụng các nguồn năng lượng mới, đặc biệt là công nghệ sản xuất, lưu trữ, phân phối và sử dụng hydrogen; thu giữ/sử dụng các-bon (CCS/CCUS);

c) Nghiên cứu, thử nghiệm, cải tiến, đổi mới công nghệ sạch trong các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp tư nhân lớn theo hướng chuyển dịch sang kinh tế các-bon thấp, giảm tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính.

15. Bộ Giao thông vận tải

Hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông xanh, năng lượng xanh (trong đó có nhiên liệu hydrogen đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh).

16. Ban Chỉ đạo quốc gia về TTX

Tiếp tục giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về TTX và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX.

17. Báo Nhân Dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí

Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tăng cường truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của TTX bảo đảm sự tham gia đồng hành của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước cùng Chính phủ trong tiến trình thực hiện TTX của đất nước.

18. Cộng đồng doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề có liên quan, viện nghiên cứu, trường đại học

Chủ động phối hợp cùng các bộ, ngành tham gia, huy động đóng góp của các tổ chức trong nước và quốc tế, các đối tác phát triển trong thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TTX.

19. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả triển khai TTX theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý; định kỳ hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b)_{NXT}.

